

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 474/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Quốc T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: **Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.**

- Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị B**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: **Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Trần Quốc T** và chị **Nguyễn Thị B**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung tên **Trần Ngọc Tuấn T1**, sinh ngày 02/11/2013, **Trần Tuấn T2**, sinh ngày 27/11/2015. Giao 02 con chung cháu **Trần Ngọc Tuấn T1** và cháu **Trần Tuấn T2** cho chị **Nguyễn Thị B** nuôi dưỡng và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu **Trần Ngọc Tuấn T1** và cháu **Trần Tuấn T2**.

Ghi nhận chị **Nguyễn Thị B** tự nguyện nuôi con không yêu cầu anh **Trần Quốc T** cấp dưỡng nuôi con.

Anh **Trần Quốc T** không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trong thời gian con chung chưa thành niên, anh **Trần Quốc T** có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, chị **Nguyễn Thị B** có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh **Trần Quốc T** tự nguyện chịu toàn bộ là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh **Trần Quốc T** đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003990 ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, anh **Trần Quốc T** được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Vang Quới Tây
(Số 12/2014, Quyển số 01/2014 ngày 20/3/2014);
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tuấn